

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-PT

Ngày 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, tại Hải Dương; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu N, phường A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn I, sinh năm 1957 và con bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958; có vợ là Cao Thị N, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 13/01/2012 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành).

+ Bản án số 12/HSST ngày 28/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã nộp án phí hình sự và dân sự). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2009.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74 ngày 06/3/2015 của Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đ (đã nộp ngày 12/3/2015).

Bị tạm giữ từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Vụ án còn 04 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C, Trần Ngọc T, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn K có mối quan hệ xã hội quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020, C đang ở quán bi a của nhà C thuộc khu đô thị N, P. A, TP D thì lần lượt có K, anh Trần Văn Tr, sinh năm 1986, trú tại: K, B, Hải Dương cùng một nam thanh niên tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) đến chơi. C và anh Tr đánh bi a với nhau được khoảng 5 phút thì Tuấn A, V, T đến. Sau khi ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì H rủ T, K, Tuấn A, V đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng, thắng thua bằng tiền. Cả nhóm đồng ý và thỏa thuận nếu ai có sấp hoặc liêng đồng hoa thì người đó bỏ ra 100.000đ để sau khi kết thúc sẽ trả tiền hồ cho C. C đồng ý cho cả nhóm đánh bạc tại phòng ngủ tầng 3 nhà C. Sau đó có anh Mạc Văn N, sinh năm 1985 ở khu G, P. A, TP. D đến, quá trình các đối tượng đánh bạc anh Tr, anh N chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân do Hữu mang đến làm dụng cụ để đánh bạc. Một người trong nhóm sẽ dùng bộ tú lơ khơ chia cho mỗi người 03 quân bài, sau khi chia xong mỗi người chơi phải bỏ ra 200.000đ gọi là tiền chống cửa. Sau đó người chơi lên bài và tính giá trị bài của mình mà có thể úp bài, theo bài hoặc tổ thêm. Úp bài thì mất số tiền bỏ ra chống cửa; theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tổ trước đặt; tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tổ trước. Tổ thấp nhất là 200.000đ, cao nhất là 500.000đ. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài, người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt. Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua được số tiền tổ và tiền gà. Người thắng sẽ chia bài ván tiếp theo.

Các bộ bài trong chơi liêng được tính từ cao đến thấp như sau: Sấp, liêng đồng chất, liêng thường, ảnh và điểm (9 to nhất) và tính theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Sấp là bộ ba quân bài giống nhau các sấp từ bé đến lớn là

2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q, K, A. Liêng là bộ ba quân bài liên tiếp nhau, khi có 2 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh, chất cao nhất là chất rô, sau đó đến cơ, tép, bích. Ảnh là bộ 3 quân bài có các quân J, Q, K. Khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K. Điểm là số đơn vị của tổng 3 quân bài cộng lại (các quân bài 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm. Điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q, K, A.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14h cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ đối tượng tên H đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ tại thăm hoa nơi các đối tượng ngồi đánh bạc tổng số tiền là 63.300.000 đồng, trong đó: tại vị trí T ngồi 7.000.000 đồng; chỗ K ngồi 20.800.000 đồng; chỗ Tuấn A ngồi 12.500.000 đồng; chỗ V ngồi 11.500.000 đồng; giữa thăm 10.300.000 đồng; tại cạnh thăm 1.200.000 đồng là tiền có bài về “sáp, liêng đồng hoa” đã bỏ ra để trả tiền hồ cho C, nhưng chưa kịp trả; ngoài ra, thu giữ trên người của V 2.200.000 đồng, của K 1.100.000 đồng (các đối tượng khai nhận là tiền sử dụng để đánh bạc); thu giữ dụng cụ để đánh bạc gồm một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và một tấm thảm có hoa văn màu đỏ trắng kích thước 45x70 cm.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Trần Ngọc T sử dụng 2.700.000đ để đánh bạc khi bị bắt T có 7.000.000đ; Nguyễn Văn K sử dụng 8.000.000đ để đánh bạc khi bị bắt K có 21.900.000đ; Lê Tuấn A sử dụng 2.700.000đ để đánh bạc khi bị bắt Tuấn A có 12.500.000đ; Nguyễn Văn V sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc khi bị bắt V có 13.700.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 38 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngoài ra, bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo K có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội Đánh bạc theo điểm b

khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của bị cáo và áp dụng mức hình phạt phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật; tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid tại địa phương theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS; áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Khiển; xử phạt bị cáo từ 21 đến 27 tháng tù. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020, Phạm Văn C sử dụng nhà ở của mình thuộc khu N, phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương cho Trần Ngọc T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn K, Lê Tuấn A đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Trần Ngọc T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn K, Lê Tuấn A đang đánh bạc trái phép thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp công an P. A, TP D phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 66.600.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Bị cáo C được hưởng lợi tiền hồ là 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn K và các đồng phạm về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo Khiển không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã giao nộp được tài liệu chứng minh bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, có xác nhận của Công an huyện H; đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, nhân thân của bị cáo từng bị kết án về tội Cướp giật tài sản và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Khiển, giảm một phần hình phạt, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/12/2020), bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 21 ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/4/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố D;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an thành phố D;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên